

Số: *1408/QĐ-UBND*

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược,
Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1846/TTr- SLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược, chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Chỉ tiêu 1 điểm c khoản 2 mục I, Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Chỉ tiêu 1: Vào năm 2020, tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt ngang bằng với nam (95%), trong đó tỷ lệ ở 4 huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 92%, tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ đạt 90%”.

2. Chỉ tiêu 1 điểm đ khoản 2 mục I, Phần A được thay thế như sau:

“Chỉ tiêu 1: Phấn đấu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020”.

3. Chỉ tiêu 2 điểm e khoản 2 mục I Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 ít nhất 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ

sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình và đạt 75% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình”.

4. Giải pháp 5 khoản 1 mục II, Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước; bố trí ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và kinh phí cho các Chương trình mục tiêu, Đề án, Dự án có liên quan. Việc phân bổ nguồn vốn cần ưu tiên cho những ngành, vùng, khu vực có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn”.

5. Giải pháp 2, 6 điểm a khoản 2 mục II, Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch gắn với công tác bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nữ cán bộ, công chức, viên chức vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp tại các cơ quan, tổ chức nhà nước với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp khả thi; định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và các cơ quan dân cử, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số”.

6. Bổ sung khoản 7, 8 điểm a khoản 2 mục II, Phần A như sau:

“Phát huy vai trò và tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bố trí, phân công công tác đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng quy định về bình đẳng giới; ưu tiên lựa chọn nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định trong quy hoạch và bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ để đảm bảo tỷ lệ nữ nhằm thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

- Cụ thể hóa một số chỉ tiêu của Chiến lược vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

7. Bổ sung giải pháp thứ 6 điểm b khoản 2 mục II, Phần A như sau:

“Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ bình đẳng giới, trong đó tập trung tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế, thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong phát triển kinh tế”.

8. Giải pháp thứ 4 điểm c khoản 2 mục II, Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, độ tuổi, dân tộc ở các cấp học, bậc học”.

9. Bổ sung giải pháp thứ 5 điểm d khoản 2 mục II, Phần A như sau:

“Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh”.

10. Giải pháp 2 điểm ở khoản 2 mục II Phần A được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa... Đẩy mạnh truyền thông về bình đẳng giới thông qua mạng lưới thông tin cơ sở”.

11. Bổ sung khoản 1 mục IV, Phần B như sau:

“Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tổng kết đánh giá Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn tới đảm bảo phù hợp với pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ (CEDAW) và các cam kết quốc tế có liên quan khác”.

12. Bổ sung khoản 14, 15, 16 mục IV, Phần B như sau:

“14. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người, phòng, chống các hành vi bạo lực gia đình, các hành vi bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.

15. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

16. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao cần tăng cường tính chủ động, bố trí nguồn lực thực hiện; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình quốc gia về Bình đẳng giới gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Bộ LĐ-TBXH;
- UBQG VSTBPN Việt Nam;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. NVT.

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh